

**TỔNG CÔNG TY DỊCH VỤ XĂNG DẦU PETROLIMEX
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI PETROLIMEX HÀ NỘI**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2020**

HÀ NỘI THÁNG 5 NĂM 2020



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM BÁO CÁO: 2020

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Quá trình hình thành và phát triển

- **Ngày 30/3/1981**: Xí nghiệp Vận tải Xăng dầu, tiền thân của Petajico HaNoi được thành lập với chức năng, nhiệm vụ chính là tổ chức quản lý kinh doanh vận tải, đảm bảo vận chuyên xăng dầu cho Công ty Xăng dầu Khu vực I, Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam.

- **Ngày 01/7/1999**: Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội (Petajico HaNoi), được thành lập và đi vào hoạt động và là một trong năm đơn vị được Bộ Thương mại chọn cổ phần hóa đợt đầu của Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam.

- Tên công ty : Công ty cổ phần Thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội
- Tên giao dịch: Petrolimex HaNoi Transportation and Trading Joint-Stock Company.
- Tên viết tắt: **PETAJICO HANOI**
- Địa chỉ: Số 49 đường Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
- Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100919284 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05 tháng 08 năm 1999, thay đổi lần 8 ngày 12 tháng 5 năm 2015.
- Vốn điều lệ : 73.269.280.000 (Bảy mươi ba tỷ, hai trăm sáu chín triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng).
- Người đại diện theo pháp luật của Công ty : Ông Bùi Văn Thành - Giám đốc Công ty

-**Ngày 12 tháng 7 năm 2016** : Công ty đã phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn lên : **58.615.560.000** đồng. Công ty đang hoàn thiện sửa đổi đăng ký kinh doanh theo vốn điều lệ mới.

- Ngành nghề kinh doanh :

- Kinh doanh vận tải xăng dầu, các sản phẩm hoá dầu và các sản phẩm khác ở trong và ngoài nước;
- Tổng đại lý bán xăng dầu và sản phẩm hoá dầu;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu các loại xe Xitéc, xe bồn chuyên dụng, phụ tùng, xăm lốp ô tô;
- Dịch vụ cơ khí sửa chữa và dịch vụ hàng tiêu dùng;
- Mua bán ô tô, máy, thiết bị xăng dầu vật tư, vật liệu xây dựng và các mặt hàng khoáng sản, nông thổ sản, dệt may, giày da;
- Kinh doanh dịch vụ cơ khí, xây lắp các công trình xăng dầu, bảo hành sửa chữa ô tô, xe máy, vật tư xăng dầu;
- Kinh doanh bất động sản;
- Kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng, dịch vụ ăn uống;
- Kinh doanh dịch vụ lữ hành trong nước và quốc tế;
- Đầu tư tài chính;
- Đào tạo dạy nghề (lái xe, cơ khí, sửa chữa xe có động cơ, xây dựng, tin học);
- Tư vấn du học quốc tế
- Dịch vụ giáo dục tiểu học, phổ thông;
- Đại lý bưu điện;
- Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hoá;

2. Định hướng mục tiêu phát triển:

- Tập chung nguồn lực để phát triển lĩnh vực kinh doanh chính là vận tải xăng dầu và xây dựng hệ thống các cửa hàng bán lẻ xăng dầu .

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

2.1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

2.1.1. Lĩnh vực vận tải

- Năm 2020. Sản lượng vận tải vượt so với nghị quyết ĐHĐCĐ 2020 đề ra, tuy nhiên, so với năm 2019, sản lượng kinh doanh vận tải của Công ty giảm 6% về M3 và 4% về M3Km. Nguyên nhân chủ yếu do ảnh hưởng của dịch Covid-19, đặc biệt là sản lượng vận chuyển nhiên liệu bay cho PA, SKYPEC sụt giảm nghiêm trọng ảnh hưởng lớn trong tổng sản lượng của Công ty. (Riêng Công ty Skypec đã dừng hợp đồng vận chuyển với Công ty từ giữa tháng 3/2020).

- Năm 2020, Công ty tiếp tục giữ vững thị trường vận tải do Tập đoàn xăng dầu Việt Nam giao và từng bước phát triển thị trường vận tải cho các đơn vị khác trong và ngoài Tập đoàn. Mặc dù sản lượng vận tải giảm và phải cạnh tranh với các phương tiện ngoài xã hội, nhưng trong năm Công ty tiếp tục được duy trì thị phần vận chuyển trên các địa bàn truyền thống và đã đáp ứng tốt nhu cầu vận chuyển của các đơn vị, thị phần của Công ty trong năm 2020 chiếm tổng cộng 58% so với tổng nhu cầu của các Công ty

xăng dầu trên địa bàn Tập Đoàn, Tổng công ty giao. Trong đó thị phần bán lẻ chiếm 96.5% , bán buôn Đại Lý chiếm 23% .

- Năm 2020 lợi nhuận vận tải giảm mạnh do chi phí vận tải tăng mang tính khách quan như tăng như chi phí bảo hiểm xã hội, chi phí phát sinh để đảm bảo an toàn theo quy định (GPS, camera hành trình, thiết bị phòng cháy chữa cháy...), phí đường bộ và đặc biệt là các chi phí phát sinh trong phòng chống dịch bệnh Covid-19 nhằm bảo đảm an toàn cho cán bộ, người lao động nhất là đối với lái xe, trong điều kiện đơn giá cước vận tải giảm, năng suất phương tiện cũng giảm do sản lượng vận tải giảm, giá cước cũng giảm do giá nhiên liệu giảm và thay đổi phân loại hệ số đường. Mặc dù Công ty đã có chiến lược đầu tư xe dung tích lớn, hiện đại, công tác quản trị điều hành, khai thác vận tải khoa học, có các giải pháp quản trị đúng các định mức khoán để tiết giảm tối đa các chi phí nhiên liệu, dầu mỡ nhờn, chi phí xăm lốp và chi phí sửa chữa đã góp phần giảm giá thành, nâng cao hiệu quả trong kinh doanh vận tải của Công ty năm 2020. Tuy nhiên lợi nhuận kinh doanh vận tải thực năm 2020 chỉ đạt 2.923 tỷ đồng, bằng 35% so với năm 2019 và tương ứng chỉ đạt chưa đến 1% trên tổng doanh thu kinh doanh vận tải. Công ty đã phải tiến hành điều chỉnh chi phí trích trước xăm lốp đã trích quá của các năm trước với số tiền là 10,802 tỷ đồng thì mới đảm bảo mức lợi nhuận kinh doanh vận tải là 13.725 tỷ đồng.

1.2. Trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu:

- Năm 2019, sản lượng kinh doanh xăng dầu chỉ đạt 69% so với năm 2019 và bằng 99% kế hoạch năm. Trong đó: Sản lượng bán buôn giảm 90%. Nguyên nhân chủ yếu là do chủ trương của Tập đoàn, Công ty không triển phương thức nhượng quyền thương mại từ đầu năm 2020. Đây là nguyên nhân cơ bản làm cho sản lượng kinh doanh xăng dầu năm 2020 sụt giảm nhiều so với năm 2019. Sản lượng bán lẻ xăng dầu giảm 8% so với năm 2019 và nhưng vẫn đạt 101% so với kế hoạch đề ra. Nguyên nhân là do tác động của bệnh dịch Covid-19, nhất là đối với một số cửa hàng có sản lượng xuất bán lẻ cao của Công ty nằm trên tuyến đường phương tiện vận chuyển xuất nhập khẩu qua biên giới hoặc trên tuyến đường phục vụ khách du lịch.

- Năm 2020, lợi nhuận kinh doanh xăng dầu đạt 6,129 tỷ đồng đạt 110% so với kế hoạch nhưng giảm mạnh so với các năm trước (Bằng 70% so với năm 2019 và 36% so với năm 2018). Nguyên nhân do chiết khấu trong 5 tháng đầu năm quá thấp và trong năm 2020 có 24 chu kỳ thay đổi giá bán lẻ thì có 16 lần giảm giá và chỉ có 08 lần tăng giá. Số lần giảm giá với biên độ cao ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty do hàng tồn kho. Mặt khác, do sản lượng xăng dầu giảm mạnh do không bán theo, phương thức nhượng quyền và sản lượng bán lẻ giảm do tác động của bệnh dịch Covid-19 trong khi các chi phí tăng do yếu tố khách quan. Tuy nhiên, năm 2020 Công ty đã triển khai nhiều giải pháp nhằm duy trì và giữ cho sản lượng bán lẻ tại các CHXD không sụt giảm nhiều, tiết giảm chi phí, năng suất lao động cũng đạt cao 38M3/lao động, Công ty đã tăng cường và quản trị tốt hoạt động kinh doanh xăng dầu, điều hành hàng hóa tồn kho hợp lý nên lợi nhuận kinh doanh xăng dầu tiếp tục được đảm bảo, chiếm 28% trong tổng lợi nhuận năm 2020 của Công ty.

- Năm 2020, Công ty tiếp tục triển khai các cơ chế mới nhằm đẩy mạnh tổ chức kinh doanh Gas, nước giặt, bảo hiểm với doanh số và sản lượng tăng trưởng lớn so với năm 2019 và vượt kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, doanh số, sản lượng chưa đạt như kỳ vọng. Việc xây dựng cơ chế tổ chức kinh doanh sản phẩm ngoài xăng dầu chưa có bước đột phá để khuyến khích người lao động trong Công ty.

III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2020

3.1. Kết quả kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm báo cáo	TH năm báo cáo/ TH năm trước(%)	So với NQ ĐHĐCĐ 2020 (%)
1	Sản lượng thực hiện				
-	Kinh doanh vận tải	M3Km	169.827.432	96	103
-	Kinh doanh xăng dầu, trong đó:	M3	35.727	69	99
	Bán lẻ xăng dầu sáng	M3	34.234	92	101
2	Doanh thu thuần hợp nhất	Triệu đ	726.609	65	96
3	Tổng LN hợp nhất trước thuế	Triệu đ	21.559	74	100
4	Tổng LN sau thuế hợp nhất	Triệu đ	17.104	74	100
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	15	65	100
6	Tổng giá trị đầu tư	Triệu đ	13.468	23	37

3.2. Các chỉ số tài chính hợp nhất:

3.2.1. Tình hình tài sản :

- Giá trị tài sản Công ty thời điểm 31/12/2020 là 230.347 trđ, bằng 84% so với đầu năm 2020, gồm:

Trong đó:

- + Tài sản bằng tiền : 9.544 Trđ
- + Đầu tư ngắn hạn : 240 Trđ
- + Hàng tồn kho : 8.034 Trđ
- + Giá trị còn lại TSCĐ và XDCB : 165.536 Trđ
- + Đầu tư tài chính dài hạn : 1.385 Trđ (đã trích lập dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn là : 415 Trđ)
- + Các khoản công nợ phải thu : 35.437 Trđ
- + TS ngắn hạn và khoản khác : 1.961 Trđ
- + Tài sản dài hạn khác : 8.210 Trđ

3.2.2. Nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2020

- Vốn điều lệ : 73.269 Trđ
- Vốn khác của chủ sở hữu : 7.112 Trđ
- Quỹ đầu tư phát triển : 23.706 Trđ
- Lợi nhuận chưa phân phối : 20.144 Trđ

Trong đó:

- Lợi nhuận chưa phân phối năm nay: 17.104 Trđ
- Lợi nhuận chưa phân phối năm 2019 (theo kiến nghị KTNN): 3.040 trđ

Phải trả dài hạn CBCVNV : 16.979 Trđ

- Vay ngân hàng : 26.655 Trđ
- Công nợ phải trả, phải nộp : 62.481 Trđ

3.2.3. Phân tích các chỉ tiêu

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn	TH năm trước	TH năm báo cáo
Hệ số nợ/tổng tài sản	0.6	0.46
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	1.46	0.85
Hệ số nợ ngân hàng/vốn chủ sở hữu	0.6	0.2

Chỉ tiêu tài chính	TH năm trước (%)	Thực hiện năm báo cáo (%)
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2	2
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE)	21	14
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản (ROA)	8	7

4. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

- Tổng giá trị đầu tư năm 2020: 13.468 tỷ đồng, bao gồm:
 - + Đầu tư mới 05 ô tô si téc với tổng giá trị : 11.766 tr đồng.
 - + Đầu tư cải tạo CH 36+37 Chi nhánh Lào Cai : 458 tr đồng.
 - + Đầu tư bãi đỗ xe tại cửa hàng xăng dầu 18 : 957 tr đồng.
 - + Cải tạo nhà xưởng thành trạm kiểm định : 287 tr đồng.
- Toàn bộ công tác đầu tư đều được thực hiện thông qua đấu thầu, đúng quy trình và đảm bảo hiệu quả khi khai thác sử dụng.
- Năm 2020, Công ty tiếp tục bổ sung cải tạo nhà xưởng theo ký hợp đồng hợp tác kinh doanh đã ký với Cục đăng kiểm để khai thác quỹ đất, gia tăng lợi ích giá trị đất, tăng sản lượng bán bảo hiểm, bán xăng dầu.
- Thuê bổ xung đất tại các CHXD để mở rộng CHXD, tăng diện tích bãi đỗ xe và cải tạo 0-2 CHXD để thu hút khách hàng vào mua xăng dầu.
- Việc triển khai phương án phát hành 1.465.389 cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 đã được thực hiện trong năm 2020.
- Kết quả kinh doanh tại Công ty P-Auto năm 2020 lãi 106 triệu đồng.

5. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Năm 2020, Công ty đã thực hiện tách chức danh Chủ tịch HĐQT và Giám đốc Công ty theo quy định của Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, bổ nhiệm Giám đốc Công ty, 02 phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty và một số cán bộ phòng nghiệp vụ, đội xe, cửa hàng trưởng theo yêu cầu của công tác tổ chức sản xuất, tổ chức cán bộ. Đồng thời, Công ty đã và đang xây dựng bổ sung và rà soát sửa đổi hoàn thiện hệ thống quy chế quy định của Công ty phù hợp với mô hình tổ chức mới.
- Tiếp tục hoàn thiện các chương trình quản trị thống kê vận tải, tiền lương, vật tư quản lý phương tiện, vật tư và kế toán theo phần mềm FTS; chương trình quản trị CHXD theo chương trình AGAS và EGAS. Nghiên cứu bổ sung các phần mềm quản trị về hệ thống văn bản quản lý trong Công ty.
- Xây dựng mới và bổ sung sửa đổi một số phương án, cơ chế, hệ thống các quy định nhằm tăng cường công tác quản trị chi phí, thường xuyên phân tích quản trị và sửa đổi các định mức chi phí nhiên liệu, chi phí sửa chữa khoán, khoán định ngạch xăm lốp cho phù hợp.
- Tăng cường công tác kiểm tra đột xuất và kiểm tra toàn diện các CHXD theo đầy đủ các nội dung của bản CHECK LITS Công ty đã ban hành.
- Công tác lập và gửi báo cáo tài chính và quản trị cho TCTy và Sở giao dịch chứng khoán đúng kỳ hạn.
- Năm 2020, Công ty không phát sinh công nợ khó đòi và xử lý tốt một số công nợ khó đòi, quá hạn.
- Năm 2020, Công ty đã thực hiện tốt công tác an toàn giao thông và an toàn PCCC, số vụ việc tai nạn giao thông giảm, không có thiệt hại về người, các thiệt hại về hàng hóa và phương tiện được bảo hiểm chi trả.
- Đảm bảo việc làm và ổn định thu nhập cho người lao động.

6. Tổ chức và nhân sự

Sơ yếu ký lịch tóm tắt của các cá nhân trong ban điều hành:

6.1 : Ông Bùi Văn Thành - Chủ tịch HĐQT. Số lượng cp nắm giữ : 30.062 cp

Ngày tháng năm sinh : 17/12/1966

Nơi sinh : An Ninh -Tiền Hải - Thái Bình

Địa chỉ thường trú : Số 11 ngõ 54 ngõ 408 - Ngô Gia Tự - Long Biên-HN

Trình độ giáo dục phổ thông : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế vận tải ô tô; Cử nhân kinh tế, Cử nhân chính trị

Quá trình công tác

Thời gian công tác 15 năm gần đây

Chức vụ, đơn vị công tác

3/1992 – 6/1997

Kế toán viên – Công ty xăng dầu khu vực I.

7/1997 – 8/1997

Kế toán viên – XN dịch vụ xăng dầu và cơ khí - Công ty xăng dầu khu vực I

9/1997 – 6/1999

Phó phòng kế toán – XN vận tải xăng dầu - Công ty xăng dầu khu vực I

7/1999 – 3/2003

Trưởng phòng kế toán – Công ty cổ phần thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội

4/2003 – 4/2006

Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng – Công ty cổ phần Thương mại và vận tải Petrolimex Hà nội

5/2006 – Tháng 3/2018

Thành viên HĐQT, Giám đốc - Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội

Tháng 3/2018 – Tháng 9/2020

Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc

Tháng 10/2020 - Nay

Chủ tịch HĐQT.

Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty.

6.2. Ông Phạm Quốc Hùng - Thành viên HĐQT, Giám đốc. Số lượng cp nắm giữ : 20.250 cp

Ngày tháng năm sinh : 09/8/1969

Nơi sinh : Hà Nội

Địa chỉ thường trú : Tổ 28 phường Yên Hoà - Cầu Giấy – Hà Nội

Trình độ giáo dục phổ thông:12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế vận tải ô tô

Quá trình công tác

Thời gian công tác 15 năm gần đây

Chức vụ, đơn vị công tác

T2/1992 – 10/1997

Chuyên viên XN vận tải xăng dầu - Công

	ty xăng dầu khu vực I.
T11/1997 – 9/2003	Phó phòng TCHC- Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội
T10/2003 – 9/2004	Thành viên HĐQT, Trưởng phòng kinh doanh- Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex HN
T10/2004 – 9/2005	Thành viên HĐQT, giám đốc công ty TNHH Taxi Gas Petrolimex Hà Nội
T10/2005 – 2010	Thành viên HĐQT, Trưởng phòng kinh doanh - Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội
T01/2010 – Tháng 9/2020	Thành viên HĐQT- Phó Giám đốc Công ty
T10/2020 - Nay	Giám đốc Công ty

Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty

6.3. Ông MAI NGỌC DU

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 22/07/1985

Nơi sinh: Bệnh viện Huyện Hải Hậu – Nam Định

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hải Hưng, Hải Hậu, Nam Định

Số CMND/hộ chiếu: 036085004554 Ngày cấp: 5/12/2016 Nơi cấp: Cục trưởng Cục CD Đăng ký quản lý Cư trú

Địa chỉ liên lạc: Tập thể Công trường 4, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội.

Số điện thoại liên hệ: 0902082227

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Học viện Tài chính

Số cổ phần nắm giữ :

Sở hữu: Không CP; Chiếm 0% vốn điều lệ.

Quá trình công tác:

- Từ 6/2007 đến 5/2008: Chuyên viên Tín dụng – Ngân hàng TMCP An Bình.

- Từ 6/2008 đến 9/2008: Trợ lý giám đốc dự án NOXH Việt Nam – Thụy Điển.

- Từ 10/2008 đến 9/2017: Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán – Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

- Từ 10/2017 đến 12/2017: Phó Trưởng phòng Phụ trách phòng Đầu tư Phát triển, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Bí thư chi bộ phòng Đầu tư Phát triển Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex.

- Từ 12/2017 đến 01/2018: Phó Trưởng phòng Phụ trách phòng Đầu tư Phát triển, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Bí thư chi bộ phòng Đầu tư Phát triển, Bí thư Đoàn thanh niên Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex.

- Từ 01/2018 đến nay: Trưởng phòng Phụ trách phòng Đầu tư Phát triển, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Bí thư chi bộ phòng Đầu tư Phát triển, Ủy viên Ban chấp hành Công đoàn, Bí thư Đoàn thanh niên Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex.

3.1.4. Ông Phạm Thành Đô- Thành viên HĐQT . Số lượng cp nắm giữ : 231.937 cp

Ngày tháng năm sinh : 01/01/1978

Nơi sinh : Hà Nội.

Địa chỉ thường trú : 8/82 Nguyễn Phúc Lai – Phường Ô Chợ Dừa – Đống Đa - Hà Nội.

Trình độ giáo dục phổ thông :12/12

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.

Chức vụ hiện nay : Thành viên HĐQT.

3.1.5. Ông Đỗ Mạnh Cường - Phó giám đốc công ty .Số lượng cp nắm giữ : 2.343 cp

Ngày tháng năm sinh : 15/10/1955

Nơi sinh : Vũ Thư – Thái Bình

Địa chỉ thường trú : Số 617 Tổ 70 Phương Liệt – Thanh Xuân - Hà Nội

Trình độ giáo dục phổ thông :10/10

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư ô tô.

Quá trình công tác

Thời gian công tác 15 năm gần đây

Chức vụ, đơn vị công tác

T01/2002 – 3/2003

Chuyên viên phòng QLKT - Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội

T04/2004 – 7/2016

Trưởng phòng QLKT - Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội

T8/2016 – nay

Phó giám đốc – Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội

3.1.7. Bà Vũ Thị Thu Hương Trưởng ban kiểm soát. Số lượng cp nắm giữ : 3.500 cp

Ngày tháng năm sinh : 26/09/1973
 Nơi sinh : Hà Nội.
 Địa chỉ thường trú : Hà Nội.
 Trình độ giáo dục phổ thông : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính – Kế toán.
 Quá trình công tác

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ năm 1996 – năm 2009	Chuyên viên Thống kê – kế toán – Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu – Công ty xăng dầu khu vực I
Từ năm 2009 - năm 2014	Phó phòng Kế toán – Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu – Công ty xăng dầu khu vực I
Từ năm 2015- nay	Phó phòng Kinh doanh – Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu – Công ty xăng dầu khu vực I

3.1.9. Bà Bùi Thị Huệ Linh. TV Ban kiểm soát. Số lượng cp nắm giữ : 800 cp

Ngày tháng năm sinh : 05/11/1983
 Nơi sinh : Hà Nội.
 Địa chỉ thường trú : P 208 T7 - CT18 Việt Hưng – Quận Long Biên – Hà Nội.
 Trình độ giáo dục phổ thông : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính – Kế toán. Thạc sỹ quản trị kinh doanh.
 Quá trình công tác

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ năm 2006 – năm 2012	Chuyên viên kế toán – Công ty TNHH MTV DV nhà ở và khu đô thị (HUDS)
Từ năm 2013 - nay	Chuyên viên Phòng tổ chức - Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội

9.1 Bà Hoàng Thị Thùy Linh - Kế toán trưởng . Số lượng cp nắm giữ : 800 cp

Họ và tên: Hoàng Thị Thùy Linh
Giới tính: Nữ
Năm sinh: 1984
Nơi sinh: Bắc Ninh
Số CMND: 027184000081
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: SN 70 ngách 54/1 ngõ 332 Ngô Gia Tự, quận Long Biên, Hà Nội
Bằng cấp: Cử nhân kinh tế - Học Viện Tài chính kế toán
Trình độ chuyên môn: 12/12
Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ, đơn vị công tác
T8/2006- T4/2014	Chuyên viên phòng Tài chính kế toán Công ty CP thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội
T4-2014- T9/2019	Phó trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty CP thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội
T9/2019- T9/2020	Phó trưởng phòng TCKT phụ trách phòng Tài chính kế toán Công ty CP thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội
T10/2020 - Nay	Kế toán trưởng
Công tác hiện nay tại PJC:	Kế toán trưởng
Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không có
SLCP sở hữu và đại diện sở hữu:	
- SLCP đại diện sở hữu:	Không
- SLCP thuộc sở hữu cá nhân:	Không
SLCP của những Người có liên quan	31.125 cp

IV. KẾ HOẠCH NĂM 2021 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

4.1. Dự báo tình hình :

- Đại dịch covid-19 tiếp tục tác động đến nền kinh tế thế giới cho đến hết năm 2021 sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.

- Việt Nam, kinh tế vĩ mô ổn định, có xu thế tăng trưởng tích cực, dịch bệnh được kiểm soát tốt nhưng vẫn phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức, tăng trưởng ở hầu hết các ngành, lĩnh vực chưa cao. Bệnh dịch covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp, việc áp dụng giãn cách xã hội ở một số tỉnh thành, ở một số giai đoạn, thời điểm vẫn có nguy cơ xảy ra. Tuy nhiên, nhu cầu tiêu thụ xăng dầu trong năm 2021 sẽ có xu hướng tăng tạo điều kiện thuận lợi tăng sản lượng vận tải xăng dầu và sản lượng xuất bán xăng dầu của Công ty;

- Sự cạnh tranh về thị phần vận tải xăng dầu trên địa bàn hoạt động của Công ty sẽ được giảm nhiệt do Tập đoàn có công văn 1238 ngày 24 tháng 9 năm 2020, xu hướng thị phần vận chuyển của Công ty sẽ được đảm bảo. Việc mở rộng và khai thác thị trường vận tải xăng dầu ngoài nguồn Tập đoàn vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn, nhu cầu vận tải không ổn định do phải cạnh tranh với nhiều đơn vị vận tải ngoài ngành. Đặc biệt nhu cầu vận chuyển nhiên liệu bay vẫn ở mức thấp và Công ty SKYPEC không ký hợp đồng vận chuyển với Công ty trong năm 2021, sản lượng vận chuyển nhiên liệu bay của Công ty năm 2021 sẽ không cao. Xu hướng các chi phí đầu vào của vận tải tiếp tục tăng, trong điều kiện Tập đoàn chưa điều chỉnh bộ đơn giá cước hợp lý sẽ là một thách thức lớn đối với hoạt động kinh doanh vận tải của Công ty.

- Chiết khấu xăng dầu năm 2021 sẽ ổn định theo cơ chế lãi gộp định hướng của Tập đoàn, nhưng không có sự đột biến. Sản lượng kinh doanh xăng dầu khó có sự tăng trưởng lớn do tác động của dịch Covid-19, so sự cạnh tranh với các đơn vị trong và ngoài Tập đoàn và do những khó khăn rất lớn khi triển khai thuê, mua, xây mới cửa hàng xăng dầu, trong khi các chi phí đầu vào tiếp tục tăng từ các nguyên nhân khách quan. Các yếu tố này sẽ gây nhiều khó khăn về tăng trưởng sản lượng và hiệu quả trong kinh doanh xăng dầu trong năm 2021.

- Kinh doanh các sản phẩm hàng hóa khác không có nhiều lợi thế về chất lượng, giá cả, không cạnh tranh cao nên rất khó khăn trong việc tăng trưởng sản lượng. Tuy nhiên tranh thủ tiếp cận nguồn khách hàng là người lao động trong công ty cũng là lợi thế lớn để các đơn vị trong khối thương mại hoàn thành kế hoạch được giao.

2. Kế hoạch tài chính tổng hợp năm 2021

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm trước	KH năm nay	KH năm báo cáo/ TH năm trước (%)
1	Sản lượng thực hiện				
-	Kinh doanh vận tải	M3Km	169.827.432	170.682.400	101
-	Kinh doanh xăng dầu	M3	35.727	37.700	106
	Trong đó: Bán lẻ xăng dầu		34.234	36.209	106
2	Doanh thu thuần hợp nhất	Triệu đ	726.609	728.568	100
3	Tổng LN hợp nhất trước thuế	Triệu đ	21.559	21.560	100
4	Tổng LN sau thuế hợp nhất	Triệu đ	17.104	17.150	100
5	Tỷ suất LNST/VCSH	%	15	15	100
6	Tỷ suất LNST/VĐL	%	23	23	100
7	Tỷ lệ chia cổ tức (bằng tiền hoặc cổ phiếu thưởng)	%	15	15	100
8	Tổng giá trị đầu tư	Triệu đ	13.468	29.655	220



3. Một số giải pháp chủ yếu

3.1. Công tác thị trường

- Đảm bảo giữ vững thị trường được Tập đoàn và Tổng công ty giao, gia tăng thị phần tại các thị trường hiện có bằng việc phối hợp với Tập đoàn và Tổng công ty kiểm soát công tác thuê vận tải ngoài xã hội của các Công ty xăng dầu.

- Có giải pháp để tăng thị phần vận chuyển cho PA, giữ vững thị trường vận chuyển dầu gốc cho PLC, phối hợp với Công ty xăng dầu khu vực III chiếm lĩnh thị trường và từng bước tăng thị phần vận chuyển Mazut cho Công ty kính nổi tại khu công nghiệp Đình Vũ. Tiếp tục nắm bắt thông tin với Công ty THHH Vận tải Yunnan Zhongchang (Trung Quốc) xúc tiến và triển khai phương án vận chuyển dầu thô từ cảng Nghi Hương - TP Vinh đi ViênChán (Lào).

- Mở rộng thị trường bán lẻ xăng dầu, tập trung khai thác và tăng sản lượng xuất bán tại các cửa hàng xăng dầu hiện có, chú trọng khai thác thị trường cấp dịch vụ tại cửa hàng và tại công trình.

- Tiếp tục xúc tiến và đầu tư phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

- Tăng cường các giải pháp nhằm nâng cao sản lượng, doanh số và từng bước kinh doanh có hiệu quả các sản phẩm ngoài xăng dầu sáng.

3.2. Công tác tài chính, quản trị chi phí.

- Kiến nghị với Tổng công ty và Tập đoàn để điều chỉnh cơ cấu và tăng giá cước vận tải và cơ chế giá giao trong kinh doanh xăng dầu.

- Phân tích kỹ và điều hành cương quyết để tăng năng suất phương tiện xe công nghệ cao, chi phí thấp.

- Sớm thanh lý nhượng bán các xe công nghệ lạc hậu, chi phí cao và tiếp tục đầu tư xe công nghệ cao.

- Tiếp tục theo dõi, tổng hợp, phân tích tất các định ngạch, chi phí khoán để điều chỉnh cho hợp lý, phấn đấu tiếp tục giảm giá thành vận tải, tăng khả năng cạnh tranh trong và ngoài ngành, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh vận tải.

- Xây dựng mới và bổ sung sửa đổi một số phương án, cơ chế, hệ thống các quy định nhằm tăng cường công tác quản trị chi phí, thường xuyên phân tích quản trị, rà soát và sửa đổi tiết giảm các định mức chi phí khai thác trong kinh doanh vận tải và trong kinh doanh xăng dầu.

- Quản trị tốt công nợ và tiếp tục điều hành hiệu quả hàng tồn kho.

- Quản lý hiệu quả nguồn tiền và tìm nguồn vốn vay lãi suất thấp.

- Mở rộng sử dụng hóa đơn điện tử.

3.3. Công tác lao động tiền lương

- Tiếp tục thực hiện công tác đào tạo, quy hoạch cán bộ theo phương án.

- Xây dựng, hoàn thiện, bổ sung, sửa đổi các quy trình, quy định đánh giá cán bộ và người lao động của Công ty.

- Triển khai thành lập phòng TCKT tại CN Lào Cai.

- Tiết kiệm chi phí tiền lương trên cơ sở tăng năng suất lao động, giao chỉ tiêu năng suất lao động cho các khối, đặc biệt là khối thương mại.

- Tăng cường các biện pháp quản trị nội bộ, tổ chức các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ cửa hàng trưởng và văn minh thương mại cho khối công nhân bán lẻ xăng dầu.

3.4. Công tác đầu tư phát triển và nâng cao hiệu quả SXKD

- Tiếp tục thanh lý xe cũ và đầu tư từ 05 xe si téc dung tích 20M3 để thay thế dần các xe dung tích nhỏ vận chuyển đường ngắn, giảm giá thành nâng cao sức cạnh tranh.

- Triển khai thuê, mua, xây dựng để tăng 02 CHXD.

- Tăng cường công tác khoán và các giải pháp bán hàng hiệu quả để gia tăng sản lượng tại các CHXD.

- Triển khai bán các hàng hóa dịch vụ trong ngành khác như nước giặt, sơn, bảo hiểm, dầu nhờn, gas. Khai thác các chuỗi giá trị tại các cửa hàng.
- Khai thác hiệu quả diện tích đất thuê bổ xung nhằm nâng cấp CHXD 18 thành trạm dịch vụ dừng nghỉ trên quốc lộ 1A.
- Cho thuê, hợp tác kinh doanh để nâng cao hiệu quả sử dụng quỹ đất hiện có của Công ty.

3.5. Công tác an toàn

- Khai thác triệt để tiện ích hệ thống giám sát hành trình trên xe ô tô sitcom.
- Tiếp tục công tác truyền thông về an toàn giao thông.
- Tăng cường các biện pháp an toàn cháy nổ trên xe ô tô, các CHXD và an ninh tại các CHXD.

3.6. Công tác truyền thông, phát triển thương hiệu

- Tăng cường các biện pháp truyền thông để quảng bá các sản phẩm của Petrolimex.
- Bảo vệ thương hiệu PETROLIMEX trên xe ô tô.

4.4. Cơ cấu cổ đông: Tổng số cổ phần 73.269.280 cổ phiếu . Trong đó :

4.4.1 Cổ đông trong nước:

Cổ đông trong nước:

- + Tổ chức: 3.741.393 cp
- Đã Lưu ký: 8 Số cổ phần: 340.455 cp
- Chưa lưu ký: 02 Số cổ phần: 3.741.393 cp
- + Cá nhân : 2.528.750 cp.
- Đã lưu ký: 364 Số cổ phần: 2.616.844 cp
- Chưa lưu ký: 408 Số cổ phần: 588.262 cp

4.4.2: Cổ đông nước ngoài:

- + Cá nhân: 15 Số cổ phần: 37.874 cp
- + Tổ chức : 01 Số cổ phần: 2.100 cp

V. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2020

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020.

1. Đánh giá chung.

Trong năm 2020, Công ty tiếp tục được Tập Đoàn xăng dầu Việt Nam, Tổng Công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong việc ổn định thị phần vận tải trên địa bàn truyền thống. Đối với kinh doanh xăng dầu, từ tháng 6/2020, Tập đoàn cho các công ty cổ phần được hưởng cơ chế giá theo lãi gộp định hướng và làm tăng mức lãi gộp so với năm 2019.

Tuy nhiên, năm 2020, do tác động của đại dịch Covid-19 trên toàn cầu và Việt Nam, nhu cầu tiêu dùng xăng dầu của xã hội năm 2020 thường xuyên ở mức thấp, cùng với sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường vận tải và kinh doanh xăng dầu dẫn đến sự sụt giảm nghiêm trọng sản lượng vận tải, sản lượng kinh doanh xăng dầu của Công ty, đặc biệt là sản lượng vận chuyển nhiên liệu bay cho PA, Skypec. Trong khi đó, chi phí đầu vào của hoạt động kinh doanh vận tải cũng tăng do phát sinh chi phí phòng chống dịch bệnh Covid-19, chi phí giấy phép vận tải.. , do thay đổi tuyến đường, hệ số phân loại đường thay đổi và do giá nhiên liệu giảm làm tốc độ giảm đơn giá cước vận tải nhanh hơn tốc độ giảm chi phí (đặc biệt là tốc độ giảm giá nhiên liệu) đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn, nhưng Công ty đã tận dụng cơ hội, khắc phục những khó khăn, kiên trì triển khai các chủ trương mà HĐQT đã đề ra, về cơ bản đã hoàn thành các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 quyết nghị, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện 2020	So với Thực hiện năm 2019 (%)	So với Nghị quyết ĐHCĐ năm 2020 (%)
1	Doanh thu thuần hợp nhất	Triệu đ	725.472	66	98
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	21.559	74	100
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đ	17.104	74	100
4	Tỷ lệ chia cổ tức	%	15	65	100
5	Giá trị đầu tư	Triệu đ	13.468	23	37

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2020.

HĐQT Công ty gồm 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên hoạt động tại Công ty, 03 thành viên kiêm nhiệm từ các đơn vị khác (01 thành viên ở Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex, 01 thành viên Công ty xăng dầu khu vực I và 01 thành viên là cổ đông bên ngoài), có 03 người là đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty. Trên cơ sở Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của người đại diện vốn, Quy chế hoạt động của HĐQT, phân cấp trong chỉ đạo, quản lý điều hành giữa HĐQT, Chủ tịch HĐQT và Giám đốc công ty, HĐQT đã phân công nhiệm vụ và giao trách nhiệm các thành viên HĐQT để thực hiện công tác quản lý Công ty. Đặc biệt, thông qua các cuộc họp HĐQT thường kỳ và đột xuất để nắm bắt thông tin, chỉ đạo thông qua nghị quyết của HĐQT.

- HĐQT thường xuyên đánh giá việc thực hiện nghị quyết và theo dõi giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh qua các hệ thống báo cáo hàng tháng, quý, năm và thông qua các đợt kiểm tra, kiểm soát của Ban kiểm soát. Từ kết quả theo dõi giám sát, HĐQT đã có nghị quyết chỉ đạo kịp thời khắc phục những bất cập, những nguy cơ gây mất an toàn trong SXKD tại Công ty.

- Trong năm 2020, HĐQT đã tổ chức 4 cuộc họp định kỳ và các phiếu xin ý kiến nhằm quyết định những vấn đề của HĐQT và triển khai thực hiện các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đề ra trên cơ sở đã xây dựng các mục tiêu dài hạn, ngắn hạn phù hợp với từng thời kỳ, từng giai đoạn cụ thể. Các thành viên HĐQT trên cơ sở nhiệm vụ được phân công đã chủ động, trách nhiệm tham gia, đề xuất các giải pháp cụ thể trong quản lý điều hành.

- HĐQT chỉ đạo thông qua nghị quyết của HĐQT (trong năm 2020 đã ban hành 13 Nghị quyết thông qua họp trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản). Ngoài ra HĐQT còn thường xuyên tìm hiểu nắm bắt tình hình Công ty qua nhiều kênh thông tin, kết hợp tổ chức cuộc họp chuyên đề với bộ máy lãnh đạo, quản lý Công ty. Với cách tiếp cận đa chiều giúp HĐQT nắm bắt kịp thời về tình hình hoạt động SXKD về công tác quản lý điều hành về hiệu quả các cơ chế chính sách của Công ty trong các lĩnh vực, trên cơ sở đó đề ra các chủ trương, giải pháp quản lý Công ty hiệu quả sát thực hơn.

3. Một số chỉ đạo cụ thể của Hội đồng quản trị

3.1- Chỉ đạo hoàn thiện công tác tổ chức, quản trị Công ty

Trong năm qua, thực hiện Nghị định 71 của Chính Phủ về Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm chức danh Giám đốc Công ty, kể từ ngày 18/9/2020, HĐQT đã bổ nhiệm Giám đốc Công ty. HĐQT đã xây dựng các cơ chế quản trị với mục tiêu nâng cao

hiệu quả công tác quản lý điều hành, tiết giảm chi phí và phù hợp với yêu cầu mở rộng quy mô và địa bàn hoạt động của Công ty.

- Tập trung giữ vững và phát triển thị phần vận tải trên cơ sở các giải pháp bền vững là nâng cao chất lượng dịch vụ, giảm giá thành và đảm bảo an toàn trong quá trình vận tải. Đặc biệt là tập trung phân tích để có đánh giá, giải pháp cụ thể nâng cao các chỉ tiêu hiệu quả khai thác phương tiện theo nhóm, loại phương tiện, trên từng luồng tuyến hoạt động để làm cơ sở cho công tác đầu tư phương tiện vận tải cho năm 2020 và các năm tiếp theo.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Đội xe, cửa hàng thông qua các giải pháp: Xây dựng tiêu chí đánh giá để làm cơ sở trả lương, khen thưởng, điều động, bổ nhiệm cán bộ; nâng lương, cử đi đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ Cửa hàng trưởng, đội ngũ cán bộ Đội xe.

- HĐQT thường xuyên chỉ đạo tiếp tục thực hiện thị trường hóa và tăng cường kiểm soát công tác sửa chữa phương tiện vận tải, thông qua việc đẩy mạnh hoàn thiện và tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Phương án khoán chi phí sửa chữa phương tiện vận tải và đẩy mạnh thực hiện cơ chế khoán đối với các cửa hàng xăng dầu để đảm bảo sử dụng hiệu quả lao động.

- Quan tâm chỉ đạo đến công tác điều hành hàng hóa tồn kho hợp lý trong kinh doanh xăng dầu và tập trung phân tích đánh giá hiệu quả từng phương thức tổ chức kinh doanh xăng dầu để làm cơ sở cho chiến lược và đầu tư nguồn lực của Công ty và nâng cao hiệu quả trong kinh doanh xăng dầu.

- Tập trung nâng cao chất lượng quản trị của các Chi nhánh và trình độ nghiệp vụ cán bộ Chi nhánh, cửa hàng trưởng.

- Tiếp tục đánh giá, quan tâm hơn nữa để hoàn thiện và nâng cao khả năng ứng dụng phần mềm tin học trong kinh doanh để phục vụ tốt yêu cầu quản trị và khai thác dữ liệu.

- Chỉ đạo Ban điều hành có giải pháp để giảm lao động, tăng năng suất lao động, tăng thu nhập.

- Phê duyệt định biên lao động năm 2020 do Giám đốc công ty trình; Chỉ đạo triển khai công tác bồi dưỡng, sắp xếp cán bộ Công ty theo quy định.

3.2.- Chỉ đạo sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn.

- Tích cực chỉ đạo công tác xây dựng, quản lý định mức kinh tế kỹ thuật trong vận tải nhằm tiết kiệm chi phí và hạ giá thành vận tải: Chỉ đạo việc xây dựng, điều chỉnh và phê duyệt các định mức kinh tế kỹ thuật, trực tiếp giám sát.

- Chỉ đạo việc mua sắm phương tiện, xây dựng cơ bản và mua sắm thiết bị vật tư thông qua đấu thầu và chào giá cạnh tranh.

- Chỉ đạo lập kế hoạch tài chính, cân đối vốn tại từng thời điểm, tận dụng các nguồn vốn phải thu và phải trả, phê duyệt các phương án vay vốn theo thời điểm để giảm lãi suất và thời gian vay.

- Quan tâm và thường xuyên có biện pháp tăng cường quản lý luồng tiền trong kinh doanh xăng dầu để đảm bảo hiệu quả và an toàn tài chính. Tích cực chỉ đạo giải quyết và thu hồi công nợ quá hạn.

3.3.- Chỉ đạo về công tác đầu tư

HĐQT nhất quán giành nguồn lực để tập trung đầu tư vào 02 lĩnh vực chính là phương tiện vận tải và cửa hàng bán lẻ xăng dầu. Trên cơ sở các tiềm năng, lợi thế từng bước mở rộng có chọn lọc để đầu tư sang các lĩnh vực khác. Chỉ đạo triển khai các dự án đầu tư đảm bảo đúng nguyên tắc, kịp thời và hiệu quả:

- Trong năm 2020, do ảnh hưởng của dịch covid-19 làm giảm sản lượng kinh

doanh vận tải, trong bối cảnh khó khăn chung, nhất là trong công tác đầu tư phương tiện vận tải, HĐQT đã chỉ đạo tăng cường quản lý chất lượng phương tiện hiện có, tạm dừng thanh lý phương tiện cũ (ngoài những xe hết hạn sử dụng hoặc chất lượng quá thấp), nâng cao chất lượng, năng suất đoàn phương tiện, hạ giá thành vận tải.

- Tập trung đầu tư nâng cấp, cải tạo nhằm nâng cao sản lượng và hiệu quả kinh doanh đối với các cửa hàng xăng dầu hiện có. Tiếp tục định hướng đầu tư phát triển cửa hàng xăng dầu trên địa bàn TP Hà Nội, Bắc Ninh, Lào Cai. Trong đó dự án xây dựng cửa hàng xăng dầu tại xã Đại Áng huyện Thanh Trì thành phố Hà Nội đã được UBND thành phố Hà Nội chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng do nhiều yếu tố khách quan về chính sách của thành phố nên dự án vẫn chưa triển khai xây dựng được.

- Chỉ đạo nâng cấp, sửa chữa một số cơ sở vật chất tại Công ty và các đơn vị phục vụ kinh doanh.

- Phối hợp với Ban kiểm soát để kiểm tra toàn diện công tác SXKD tại Công ty tại Công ty CP dịch vụ sửa chữa ô tô (P.auto, đơn vị Công ty đầu tư 40% vốn điều lệ, tương đương 1,8 tỷ đồng). Chỉ đạo Người đại diện vốn của Công ty tại P.auto đánh giá, tổ chức lại kinh doanh tại P.auto, đã từng bước mang lại hiệu quả : năm 2020 lãi 106 triệu đồng .

4. Kết quả giám sát đối với Giám đốc công ty và các cán bộ quản lý khác

HĐQT thường xuyên theo dõi giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, công tác quản lý điều hành của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty thông qua các hệ thống báo cáo tài chính, thống kê, các báo cáo khác hàng tháng, quý, năm, đặc biệt là việc triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐQT, các quy chế, quy định của Tập đoàn, của Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex và pháp luật của Nhà nước. Ngoài ra, HĐQT còn thực hiện giám sát trực tiếp thông qua các đợt kiểm tra, kiểm soát của Ban kiểm soát; kết quả kiểm toán của Cơ quan kiểm toán độc lập, của Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex.

- Năm 2020, qua kết quả theo dõi giám sát của HĐQT, Ban Giám đốc công ty và các cán bộ quản lý khác của Công ty đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của Điều lệ Công ty, quy chế hoạt động của HĐQT, quy định phân cấp quản lý điều hành giữa HĐQT và Giám đốc công ty cũng như các quy chế, quy định hiện hành khác của Công ty, của Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex và pháp luật Nhà Nước. Ban Giám đốc công ty thực hiện đầy đủ Nghị quyết của Đại hội ĐHCĐ thường niên năm 2020 và các Nghị quyết của HĐQT. Chủ động triển khai và chỉ đạo điều hành hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản, chủ yếu của KHSXKD năm 2020; thực hiện đầy đủ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, người lao động, của doanh nghiệp. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách; bảo toàn phát triển vốn

- HĐQT chưa phát hiện các thành viên Ban giám đốc vi phạm pháp luật.

B. Hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ 2016-2020.

1. Hoạt động của các thành viên HĐQT

Trong nhiệm kỳ của các thành viên HĐQT từ năm 2016-2020 có sự thay đổi lớn về cấu tổ chức của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam đối với các Công ty Cp vận tải xăng dầu đó là sự ra đời của Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex . Từ tháng 10/2017 , công ty là công ty con trực thuộc Tổng công ty (Tổng công ty nắm giữ cổ phần chi phối là 51%). Do có sự thay đổi này lên nhân sự HĐQT của Công ty cũng thay đổi rất lớn trong nhiệm kỳ , cụ thể :

- Trong 5 thành viên HĐQT được bầu nhiệm kỳ 2016-2020 có 01 thành viên HĐQT là ông Trần Đức Xuân trưởng nhóm đại diện phần vốn của Tập đoàn tại Công ty

giữ chức chủ tịch HĐQT đã thôi làm thành viên HĐQT từ tháng 3 năm 2015 và HĐQT đã bầu ông Bùi Văn Thành là Chủ tịch kiêm Giám đốc công ty.

- Có 01 thành viên HĐQT là ông Nguyễn Văn Hương là đại diện phần vốn của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam thôi tham gia HĐQT (lý do chuyên công tác), cử ông Nguyễn Hồng Nam - Phó Phòng Chính sách và kinh doanh bán buôn Tập đoàn thay thế.

- Đến tháng 10 năm 2017, Tập đoàn thôi đề cử Ông Nam tham gia vào HĐQT công ty và thay thế bằng việc Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex đề cử ông Mai Ngọc Du đại diện phần vốn của Tổng công ty tham gia vào HĐQT công ty nhiệm kỳ 2018-2023 (cùng với 2 người đại diện phần vốn là ông Bùi Văn Thành và ông Phạm Quốc Hùng).

- Tại Đại hội cổ đông năm 2018, đại hội cũng đã bầu Ông Lưu Tiến Dũng tham gia vào HĐQT công ty nhiệm kỳ 2018-2020.

- Đến tháng 10 năm 2020, theo qui định của luật doanh nghiệp qui định Chủ tịch HĐQT công ty không kiêm nhiệm chức danh Giám đốc công ty nên HĐQT đã bầu Ông Thành giữ chức chủ tịch HĐQT công ty và ông Hùng giữ chức Giám đốc công ty. Công ty có 02 người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch HĐQT và Giám đốc công ty.

Trong nhiệm kỳ vừa qua, các thành viên HĐQT đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được phân công một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty; Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận; Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các thông tin theo quy định của pháp luật, góp phần quyết định việc bảo toàn, phát triển vốn; tăng trưởng lợi nhuận, cổ tức hàng năm cho cổ đông, xây dựng Công ty phát triển bền vững.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh trong cả nhiệm kỳ từ 2016-2020

2.1. Kết quả sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị thực hiện từ 2016-2020	Nghị quyết từ 2016-2020	So sánh Thực hiện/Nghị quyết (%)	Ghi chú
1	Doanh thu thuần hợp nhất	Tr.đ	4.851.966	4 895.114	99	
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	130.742	120.156	108	
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	104.139	95.591	108	
4	Tỷ lệ chia cổ tức	%	22.4	17.6	127	
5	Nguồn vốn chủ sở hữu tăng thêm	Tr.đ	37.877			

2.2. Công tác phát hành cổ phiếu :

Trong nhiệm kỳ 2016-2020 công ty đã có 02 lần phát hành tăng cổ phiếu :

- Năm 2016 phát hành tăng 1.953.904 cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 39,078 tỷ đồng lên 58,617 tỷ đồng, nguồn từ nguồn vốn quỹ tích lũy bằng việc thương cổ phiếu cho cổ đông

- Năm 2019 phát hành tăng 1.465.389 cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 58,617 tỷ đồng lên 73,269 tỷ đồng bằng việc bán cho cổ đông hiện hữu với mệnh giá 10.000 đ/CP

2.3. Lợi ích mang lại cho cổ đông

- Lợi ích từ cổ tức trong 5 năm : trong 5 năm cổ tức các cổ đông được chia là 112% trên vốn cổ phần.

- Việc phát hành 02 lần cổ phiếu thưởng đã mang lại lợi ích cho các cổ đông với giá trị khoảng 71 tỷ đồng (nếu tính theo giá cổ phiếu tại thị trường là 25.000 đ/ CP)

- Công ty bảo toàn và phát triển vốn : Vốn chủ sở hữu tăng 37,877 tỷ đồng.

C.PHƯƠNGHƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2021 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NHỮNG NĂM TỚI

I. Những nhân tố ảnh hưởng

- Năm 2021, tiếp tục bị ảnh hưởng nặng nề từ dịch covid-19 đã làm cho sản lượng kinh doanh vận tải và kinh doanh xăng dầu giảm mạnh và khó khăn trong việc tổ chức SXKD của công ty.

- Chủ trương điều độ vận tải tập trung và đầu thầu vận tải của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam sẽ tạo ra những thuận lợi, thách thức mới đối với công tác kinh doanh vận tải của Công ty.

- Tiếp tục đối mặt với sự cạnh tranh mạnh mẽ và chia sẻ về thị phần kinh doanh nhất là thị trường kinh doanh xăng dầu cả trong và ngoài ngành. Thị phần kinh doanh xăng dầu của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam vẫn đang có xu hướng bị thu hẹp.

- Giá xăng dầu thế giới tăng giảm thất thường có ảnh hưởng đến kinh doanh xăng dầu và kinh doanh vận tải xăng dầu.

Trong bối cảnh này, Hội đồng quản trị xác định các chỉ tiêu nhiệm vụ, định hướng và giải pháp cơ bản trong các năm tới và năm 2021 như sau:

II- Định hướng trong các năm tới

1. Đẩy mạnh công tác phát triển thị trường vận tải xăng dầu và tìm kiếm phát triển lĩnh vực vận tải khác. Tiếp tục đầu tư hiện đại hóa đoàn phương tiện .

2. Đẩy mạnh công tác phát triển hệ thống các cửa hàng xăng dầu , gia tăng lợi ích khác từ các Cửa hàng xăng dầu .

3. Tiếp tục làm tốt công tác quản trị nội bộ : Quản trị nguồn nhân lực , quản trị chi phí.

4. Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu thông qua việc tăng vốn điều lệ và trích lập các quỹ phát triển sản xuất từ lợi nhuận sản xuất kinh doanh.

5. Đảm bảo cổ tức cho cổ đông và thu nhập của người lao động

III- Các chỉ tiêu cơ bản năm 2021

1- Doanh thu kế hoạch năm 2021 : 728.568 triệu đồng bằng 100% năm 2020.

2- Lợi nhuận kế hoạch trước thuế : 21.560 triệu đồng bằng 100% năm 2020.

3- Lợi nhuận sau thuế : 17.150 triệu đồng bằng 100% năm 2020.

4- Tỷ lệ chi trả cổ tức (bằng tiền hoặc CP thưởng): 15 % bằng 100% năm 2020.

5- Tổng giá trị đầu tư : 29.655 triệu đồng.

IV- Các nhóm giải pháp năm 2021

1. Nhóm giải pháp về thị trường , thị phần vận tải : Quản trị tốt thị phần vận tải hiện có và tìm kiếm thị trường mới , ngành nghề kinh doanh vận tải mới . Tiếp tục đầu tư đổi mới cơ cấu đoàn phương tiện .

2. Phát triển hệ thống các cửa hàng xăng dầu : Năm 2021 phấn đấu phát triển 02 cửa hàng xăng dầu mới và tăng trưởng sản lượng tại các CHXD hiện có . Đẩy mạnh kinh doanh hàng hóa khác .

3. Nhóm giải pháp về quản trị nội bộ :

- Hoàn thiện, bổ xung các qui chế , qui định quản trị nội bộ , tăng cường công tác kiểm tra , kiểm soát và khắc phục các tồn tại qua kiểm tra .

- Rà soát , điều chỉnh các định mức kinh tế kỹ thuật cá qui trình quản lý

- Tiếp tục tìm kiếm các nguồn vốn có lãi suất thấp và ổn định.

- Điều động sắp xếp bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn, hiệu quả phù hợp với chủ trương khoán sâu trong kinh doanh vận tải và kinh doanh xăng dầu. Phân đầu giảm tỷ trọng lao động gián tiếp trên tổng số cơ cấu lao động.

- Đưa ra các giải pháp về kiểm soát kỹ thuật xe, bia rượu, tốc độ, giờ làm việc để giảm thiểu mất an toàn giao thông.

- Tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức, đi đôi với xử lý nghiêm minh để hạn chế, tiến tới đẩy lùi các vi phạm phải xử lý kỷ luật trong CBCNV.

4. Tìm kiếm và phát huy các sáng kiến trong SXKD. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và các công nghệ quản lý, điều hành tiên tiến để nâng cao chất lượng quản trị trong toàn Công ty. Ứng dụng công nghệ NANO.

5. Tiếp tục duy trì các hợp đồng liên kết có hiệu quả, kiểm soát hoạt động tại Công ty P-AUTO; Tiếp tục chỉ đạo người đại diện vốn tại P.auto nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư của Công ty hoặc có giải pháp thu hồi, bảo toàn vốn.

Nơi gửi:

- Ủy ban CKNN.
- Sở GD&ĐT HN;
- Lưu VT, T.mại.

CÔNG TY CP TM VÀ VT PETROLIMEX HÀ NỘI



Bùi Văn Thành



Số: 32/2021/KT-AV3-TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 05/3/2021, từ trang 06 đến trang 40, bao gồm bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.



Vũ Hoài Nam

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
1436-2018-055-1

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT

Hà Nội, ngày 05 tháng 3 năm 2021

Nguyễn Thị Hoài Thu

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
2461-2018-055-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu số B01 - DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		55.216.260.580	64.330.167.027
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		9.544.347.490	11.676.604.621
1. Tiền	111	5	9.525.213.162	11.657.526.478
2. Các khoản tương đương tiền	112		19.134.328	19.078.143
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		239.807.650	230.298.500
1. Chứng khoán kinh doanh	121	12.1	327.826.000	327.826.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	12.2	(88.018.350)	(97.527.500)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		35.437.136.609	38.534.870.788
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	33.836.882.891	35.659.982.689
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		290.967.024	250.701.411
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	6	1.447.500.041	3.012.401.805
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(148.153.682)	(398.155.452)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	9	9.940.335	9.940.335
IV. Hàng tồn kho	140		8.033.792.094	10.796.460.524
1. Hàng tồn kho	141	10	8.033.792.094	10.796.460.524
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.961.176.737	3.091.932.594
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	16.1	1.947.275.547	2.812.174.672
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	18.2	13.901.190	279.757.922
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		175.131.573.598	211.212.043.977
I. Tài sản cố định	220		159.585.675.646	193.135.023.754
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	154.739.171.309	188.547.101.129
- Nguyên giá	222		439.028.466.454	425.262.215.998
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(284.289.295.145)	(236.715.114.869)
2. Tài sản cố định vô hình	227	14	4.846.504.337	4.587.922.625
- Nguyên giá	228		5.802.157.000	5.802.157.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(955.652.663)	(1.214.234.375)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		5.951.602.999	7.491.219.039
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	15	5.951.602.999	7.491.219.039
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250		1.384.733.286	1.384.733.286
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	12.3	1.800.000.000	1.800.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	12.4	(415.266.714)	(415.266.714)
IV. Tài sản dài hạn khác	260		8.209.561.667	9.201.067.898
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	16.2	8.209.561.667	9.201.067.898
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		230.347.834.178	275.542.211.004

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (TIẾP THEO)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu số B01 - DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		106.115.814.135	163.411.797.666
I. Nợ ngắn hạn	310		78.568.874.980	125.993.430.252
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	17	13.265.743.394	19.715.662.364
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		9.666.255.073	356.936.330
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	18.1	2.176.324.480	3.302.820.695
4. Phải trả người lao động	314		24.730.236.767	18.985.334.442
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	19	4.233.817.351	12.047.518.518
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	20.1	1.090.909.091	-
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	21.1	2.579.194.957	21.207.229.690
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	22.1	17.015.051.690	47.665.995.636
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		3.811.342.177	2.711.932.577
II. Nợ dài hạn	330		27.546.939.155	37.418.367.414
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	20.2	926.413.198	2.818.181.821
2. Phải trả dài hạn khác	337	21.2	16.979.903.048	20.650.000
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	22.2	9.640.622.909	34.579.535.593
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		124.232.020.043	112.130.413.338
I. Vốn chủ sở hữu	410		124.232.020.043	112.130.413.338
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	23a	73.269.280.000	58.615.560.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		73.269.280.000	58.615.560.000
2. Vốn khác của chủ sở hữu	414	23	7.112.926.857	7.112.926.857
3. Cổ phiếu quỹ	415	23	(804.000)	(804.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418	23	23.706.145.283	20.266.711.581
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	23b	20.144.471.903	26.136.018.900
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		3.040.263.848	3.040.263.848
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		17.104.208.055	23.095.755.052
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		230.347.834.178	275.542.211.004

Người lập biểu

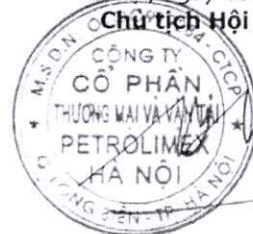
Phan Thị Thu Huyền

Kế toán trưởng

Hoàng Thị Thùy Linh

Hà Nội, ngày 05 tháng 3 năm 2021

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Bùi Văn Thành

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP
Năm 2020

Mẫu số B02 - DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	25	725.472.167.707	1.122.396.333.848
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	25	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	25	725.472.167.707	1.122.396.333.848
4. Giá vốn hàng bán	11	26	658.278.219.102	1.049.803.731.507
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		67.193.948.605	72.592.602.341
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	26.703.010	20.820.682
7. Chi phí tài chính	22	28	5.536.220.302	4.944.622.298
- Trong đó: chi phí lãi vay	23		4.076.502.146	4.551.825.298
8. Chi phí bán hàng	25	29.1	21.714.075.595	24.187.635.594
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29.2	19.135.910.490	16.306.234.311
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30		20.834.445.228	27.174.930.820
11. Thu nhập khác	31	30	1.110.752.591	1.923.311.025
12. Chi phí khác	32	31	386.041.139	116.701.559
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		724.711.452	1.806.609.466
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		21.559.156.680	28.981.540.286
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	33	4.454.948.625	5.885.785.234
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		17.104.208.055	23.095.755.052
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	34	2.428	3.462

Người lập biểu

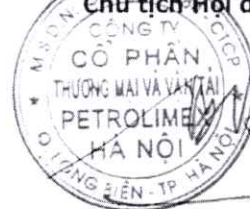
Phan Thị Thu Huyền

Kế toán trưởng

Hoàng Thị Thùy Linh

Hà Nội, ngày 05 tháng 3 năm 2021

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Bùi Văn Thành

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP
(Theo phương pháp gián tiếp)
Năm 2020

Mẫu số B03 - DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		21.559.156.680	28.981.540.286
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	13,14	47.973.546.292	44.660.492.852
- Các khoản dự phòng	03		(259.510.920)	(1.702.773.714)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(138.521.191)	(1.197.763.861)
- Chi phí lãi vay	06	28	4.076.502.146	4.551.825.298
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		73.211.173.007	75.293.320.861
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		3.613.592.681	12.272.284.068
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		2.762.668.430	(337.559.549)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(17.859.124.147)	(43.850.886.176)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.472.030.356	(2.148.237.071)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(4.051.748.811)	(4.551.825.298)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	18	(5.626.201.910)	(5.032.163.607)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1.655.131.450)	(1.235.230.950)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		51.867.258.156	30.409.702.278
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(12.500.207.144)	(51.865.283.543)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	30	111.818.181	1.261.818.181
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	27	26.703.010	20.820.682
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(12.361.685.953)	(50.582.644.680)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	23a	14.653.720.000	-
2. Tiền thu từ đi vay	33		94.061.387.035	282.043.566.634
3. Tiền trả nợ gốc vay	34		(132.692.770.617)	(235.626.865.905)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(17.660.165.752)	(16.736.825.370)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(41.637.829.334)	29.679.875.359
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50		(2.132.257.131)	9.506.932.957
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		11.676.604.621	2.169.671.664
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)	70		9.544.347.490	11.676.604.621

Số thuyết minh được áp dụng cho cột số liệu năm 2020.

Người lập biểu

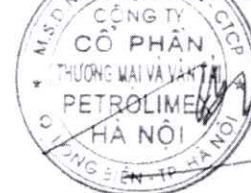
Phan Thị Thu Huyền

Kế toán trưởng

Hoàng Thị Thùy Linh

Hà Nội, ngày 05 tháng 3 năm 2021

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Bùi Văn Thành